BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	160.403.421.205	128.989.655.592
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		160.403.421.205	128.989.655.592
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	94.505.217.073	74.794.657.572
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		65.898.204.132	54.194.998.020
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.960.229.196	6.808.777.661
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	5.980.739.047	4.354.003.820
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	10.324.112.627	8.216.785.336
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		53.553.581.654	48.432.986.525
11. Thu nhập khác	31	VI.6	45.335.001	60.000.000
12. Chi phí khác	32	VI.7	167.249.052	-
13. Lợi nhuận khác	40		(121.914.051)	60.000.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		53.431.667.603	48.492.986.525
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	2.645.307.942	2.206.916.530
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		50.786.359.661	46.286.069.995
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	2.870	2.584
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	2.870	2.584

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Nguyễn Tấn Long	Nguyễn Thị Nhung	Nguyễn Chiến Thắng
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc